



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 31/12/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.41% với thanh khoản đạt 11.560,28 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng, tự doanh mua ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/12/2024 VN-Index giảm 5.24 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán ngày cuối cùng của năm 2024 khởi đầu chậm chạp, tâm lý nghỉ tết làm dòng tiền nhập cuộc hạn chế. Suốt cả phiên sáng sau đó VN Index chủ yếu dao động dưới tham chiếu, quanh mốc 1.270 điểm. Đến phiên chiều, lực bán mạnh hơn, nhất là trong phiên ATC, đã đẩy chỉ số giảm khá mạnh để đóng cửa ở mức thấp nhất ngày và mất mốc 1.270 điểm.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/12, VN Index giảm 5.24 điểm (-0.41%) xuống 1,266.78 điểm với 155 mã tăng, 79 mã đứng giá và 254 mã giảm điểm. HNX Index giảm 0.71 điểm (-0.31%) xuống 227.43 điểm với 76 mã tăng, 69 mã đứng giá và 80 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.06 điểm (0.06%) lên 95.06 điểm với 159 mã tăng 101 mã đứng giá và 124 mã giảm điểm.

Phiên hôm nay, các nhóm ngành lớn và nhiều mã bluechip đều kém sắc. Nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ cũng không có nhiều sự chú ý.

Dòng Thép: NKG (-1.37%), HSG (-1.34%), HPG (-0.37%), SMC (-3.35%), TLH (0.44%),...

Dòng Chứng khoán: SHS (-1.54%), SSI (-1.51%), VIX (-1.50%), FTS (-1.40%), MBS (-1.38%), VCI (-1.19%)

Dòng Ngân hàng: ACB (1.57%), MBB (1.21%), TCB (1.02%), CTG (-2.83%), STB (-2.51%), BID (-1.83%),...

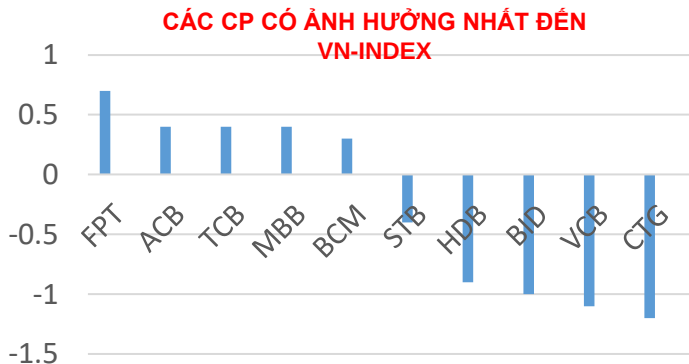
Dòng Dầu khí: PET (-2.14%), PVC (-1.89%), PVD (-1.27%), PSH (-0.92%), PVT (-0.89%), OIL (-0.83%),...

Dòng BĐS: NHA (-1.60%), CEO (-1.49%), PDR (-1.43%), DXG (-1.27%), DPG (-0.97%), TCH (-0.66%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -301.84 tỷ đồng. Trong đó VCB là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 131.74 tỷ đồng. Bên cạnh đó: BID (73.35 tỷ), STB (69.31 tỷ), HDB (46.98 tỷ), VHM (45.50 tỷ), FPT (28.99 tỷ),... là một số cổ phiếu bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là FRT đạt 71.74 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: CTG (67.81 tỷ), MWG (37.42 tỷ), DGC (31.16 tỷ), VNM (28.37 tỷ), LPB (24.85 tỷ),...

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,266.78	227.43
% thay đổi	↓ -0.41%	↓ -0.31%
KLGD (CP)	471,822,440	40,655,224
GTGD (tỷ đồng)	11,314.63	661.42





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
VIX	10.00	9.85	-1.50	14,713,800
MBB	24.80	25.10	1.21	11,241,300
HPG	26.75	26.65	-0.37	10,247,400
TCB	24.40	24.65	1.02	9,403,700
STB	37.85	36.90	-2.51	9,388,400

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TMT	9.20	9.84	0.64	6.96
MDG	11.60	12.40	0.80	6.90
L10	19.10	20.40	1.30	6.81
HMC	11.95	12.75	0.80	6.69
HRC	38.55	41.00	2.45	6.36

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TNC	35.00	32.55	-2.45	-7.00
YEG	20.00	18.60	-1.40	-7.00
KHP	14.35	13.35	-1.00	-6.97
FCM	3.62	3.37	-0.25	-6.91
SFC	23.95	22.30	-1.65	-6.89

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	13.00	12.80	-1.54	4,483,400
CEO	13.40	13.20	-1.49	2,219,900
MBS	29.00	28.60	-1.38	2,033,300
DST	5.10	5.60	9.80	1,744,400
PVS	34.00	33.90	-0.29	1,638,100

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
VLA	10.00	11.00	1.00	10.00
HTC	28.40	31.20	2.80	9.86
DST	5.10	5.60	0.50	9.80
SFN	19.50	21.40	1.90	9.74
VMS	21.60	23.70	2.10	9.72

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
WCS	300.00	270.00	-30.00	-10.00
KSV	118.80	107.00	-11.80	-9.93
HHC	145.00	130.60	-14.40	-9.93
SDN	34.90	31.50	-3.40	-9.74
MEL	7.40	6.70	-0.70	-9.46



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 31/2024, phiên cuối cùng của năm 2024, diễn biến ảm đạm, thanh khoản thấp tiếp diễn khi nhà đầu tư dường như đã chọn cách đóng vị thế và tránh xa rủi ro, khi khiến các nhóm ngành và cả các cổ phiếu riêng lẻ hầu hết ít biến động. Dù vậy, vẫn có một vài cái tên đáng kể, chẳng hạn như ở nhóm bluechip là HDB, sau khi bùng nổ trong phiên hôm qua, đã nhanh chóng giảm mạnh. Sắc đỏ tiếp tục mở rộng ở nửa sau của phiên, nhưng với mức giảm của các cổ phiếu không lớn, nên VN-Index cũng chỉ mất điểm không đáng kể khi kết phiên, thanh khoản tiếp tục cho thấy sự sụt giảm.

Bước sang phiên chiều, thị trường diễn biến vẫn duy trì sự ảm đạm khi đa phần các cổ phiếu đều đỏ nhẹ với số mã giảm chiếm áp đảo, thanh khoản giảm mạnh. Các mã VN30 cũng không mấy tích cực khiến chỉ số có lúc về sát ngưỡng 1260 điểm, dù cuối phiên có sự hồi phục lại đôi chút nhưng phiên kết thúc năm chỉ số vẫn giảm hơn 5 điểm.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 31/12/2024 thị trường kết thúc năm 2024 với phiên giảm điểm, thanh khoản giảm mạnh. Về chỉ số đang giao động biên hẹp khi gần vùng kháng cự biên trên, cùng đó đường MA20 đang hướng lên, MA50 có xu hướng bẻ ngang, nhìn chung thị trường vẫn đang là cấu trúc Sideway Up. Tuy nhiên, về ngắn hạn thị trường chưa mấy tích cực nên thời điểm hiện tại tại NĐT hạn chế mua đuổi chỉ nên tham gia một phần tỷ trọng khi có sự rung lắc mạnh với các mã cổ phiếu có tích lũy lớn thuộc kênh trên và mua ở biên dưới của nền tảng lớn.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 31/12/2024 thị trường kết thúc năm 2024 với phiên giảm điểm, thanh khoản giảm mạnh. Về chỉ số đang giao động biên hẹp khi gần vùng kháng cự biên trên, cùng đó đường MA20 đang hướng lên, MA50 có xu hướng bẻ ngang, nhìn chung thị trường vẫn đang là cấu trúc Sideway Up. Tuy nhiên, về ngắn hạn thị trường chưa mấy tích cực nên thời điểm hiện tại NĐT hạn chế mua đuổi chỉ nên tham gia một phần tỷ trọng khi có sự rung lắc mạnh với các mã cổ phiếu có tích lũy lớn thuộc kênh trên và mua ở biên dưới của nền tảng lớn.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway Up.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/12/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
PMW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	31/12/2024	2/1/2025	17/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ICN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	31/12/2024	2/1/2025	21/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
SBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	31/12/2024	2/1/2025	23/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VSH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/12/2024	31/12/2024	20/02/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
CMG	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	30/12/2024	31/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:11
HCB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/12/2024	31/12/2024	10/1/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
M10	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/12/2024	31/12/2024	23/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/12/2024	31/12/2024	10/1/2025	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
VTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/12/2024	31/12/2024	10/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
HND	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/12/2024	30/12/2024	31/03/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
PAC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/12/2024	30/12/2024	20/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
DHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/12/2024	30/12/2024	15/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
SBH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/12/2024	30/12/2024	22/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
TBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/12/2024	30/12/2024	14/02/2024	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
TDB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/12/2024	30/12/2024	20/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
LPB	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	27/12/2024	30/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:168
GEE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/12/2024	30/12/2024	17/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CCC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/12/2024	30/12/2024	23/01/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 200 đồng/CP
SAB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	23/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
BCF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	15/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
EIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	14/08/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
DSN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	22/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2,400 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/12/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
VNM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	28/02/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
BAX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	22/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	15/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
SGI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	20/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
SGI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	20/01/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
QTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	27/02/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
LIX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	14/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
CII	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	20/01/2025	Trả cổ tức đợt 4/2022 bằng tiền, 300 đồng/CP
CII	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	20/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 200 đồng/CP
CMD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	15/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
VNX	Phát hành thêm	25/12/2024	26/12/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP
HVH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25/12/2024	26/12/2024	6/1/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
HDM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	17/02/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
HTG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	23/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
PPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	19/02/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
CTD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	14/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	10/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DHG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	14/02/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
HUG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	25/03/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
STW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	10/2/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,687 đồng/CP
TAL	Phát hành thêm	24/12/2024	25/12/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 20:1, giá 10,000 đồng/CP
SCS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/12/2024	24/12/2024	8/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/12/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
BID	Thưởng cổ phiếu	23/12/2024	24/12/2024		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:21
VPD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/12/2024	23/12/2024	22/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
TVT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/12/2024	23/12/2024	16/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 400 đồng/CP
THP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/12/2024	23/12/2024	21/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
HC3	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	3/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CX8	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	9/1/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 100 đồng/CP
DRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	10/1/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
AVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	10/3/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
NKG	Phát hành thêm	19/12/2024	20/12/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 12,000 đồng/CP
TIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	24/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
HAM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	10/1/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
S4A	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	8/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
GDT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	31/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MCH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	30/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 9,500 đồng/CP
DM7	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	3/1/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SIV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	20/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/12/2024	18/12/2024	30/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
HPD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/12/2024	18/12/2024	8/1/2025	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VSI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/12/2024	17/12/2024	26/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/12/2024	17/12/2024	30/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
IDV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/12/2024	17/12/2024	30/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HPP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/12/2024	17/12/2024	8/1/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/12/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
QHD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	15/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PHR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	27/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
THG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	8/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	16/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2014 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
WSB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	27/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	10/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
DNH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	15/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
SIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/12/2024	13/12/2024	25/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/12/2024	13/12/2024	25/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 5,500 đồng/CP
ABI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/12/2024	13/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VCS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/12/2024	13/12/2024	23/12/2024	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
TMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/12/2024	12/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
MA1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11/12/2024	12/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:90
VNR	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11/12/2024	12/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
HDB	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11/12/2024	12/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20
A32	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/12/2024	12/12/2024	3/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BSQ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/12/2024	11/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
C21	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/12/2024	11/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
LBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/12/2024	10/12/2024	26/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MCC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/12/2024	10/12/2024	25/12/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 480 đồng/CP
MPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/12/2024	10/12/2024	9/1/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 750 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/12/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
HD6	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/12/2024	10/12/2024	20/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MIG	Phát hành thêm	9/12/2024	10/12/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:15, giá 10,000 đồng/CP
VMD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/12/2024	10/12/2024	20/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
SPM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/12/2024	9/12/2024	18/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
CTF	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	6/12/2024	9/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7
HLD	Thưởng cổ phiếu	6/12/2024	9/12/2024		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:58
VGG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/12/2024	6/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
VHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/12/2024	6/12/2024	18/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
TNH	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5/12/2024	6/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
TLP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/12/2024	6/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 61 đồng/CP
TV2	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/12/2024	6/12/2024	12/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
GDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/12/2024	5/12/2024	20/12/2024	Trả cổ tức bằng tiền, 362 đồng/CP
ADP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/12/2024	5/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
CMW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/12/2024	4/12/2024	25/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 514 đồng/CP
TV4	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/12/2024	4/12/2024	27/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
INC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/12/2024	4/12/2024	16/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
BIG	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	3/12/2024	4/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 2.867:150
VDG	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	3/12/2024	4/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
FPT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/12/2024	3/12/2024	13/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BSH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/12/2024	3/12/2024	23/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (Haseco) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của Haseco. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
